UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 2865/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003;

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-UBND-NC ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma tuý; phòng, chống buôn bán người năm 2011;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - TB&XH tại Tờ trình số 969/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng chống AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Đường

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH
PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh Nghệ An)

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

I. Thực trạng tình hình

Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên 16.487 km^2, dân số gần 3 triệu người, có 419,5 km đường biên giới với hai cửa khẩu tiếp giáp với nước bạn Lào, hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, sân bay, bến cảng, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch và bãi tắm thu hút đông du khách, rất thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, song cũng là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội.

Tình hình mại dâm hiện nay còn diễn biến phức tạp; hoạt động mại dâm tuy không công khai nhưng kín đáo, tinh vi, tổ chức nhỏ nhưng có diện rộng. Những địa bàn phức tạp nhất vẫn là thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, Diễn Thành, Hòn Câu - Diễn Châu; Quỳnh Phương - Quỳnh Lưu... và đang có chiều hướng phát triển về các khu vực giáp ranh thuộc các huyện của tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hoá và các khu công nghiệp, công trình xây dựng lớn.

Thủ đoạn hoạt động trá hình dưới dạng nhân viên hành nghề massage, quán cà phê, giải khát, cắt tóc gội đầu, karaoke... có xu hướng thoát ly khỏi sự quản lý của chủ nhà hàng, khách sạn hoặc chủ chứa giao toàn quyền cho gái bán dâm tự đứng ra tiếp xúc trao đổi, thoả thuận giá cả và nhận tiền từ người mua dâm để lẩn tránh trách nhiệm. Gái bán dâm không chuyên nghiệp thực hiện hành vi bán dâm dưới hình thức "cặp bồ" tương đối phổ biến *(cho số điện thoại để người có nhu cầu mua dâm liên lạc nên rất khó kiểm soát);* Số gái mại dâm nghiện ma túy, nhiễm HIV, vừa hoạt động mại dâm vừa buôn bán ma túy, lừa đảo, tống tiền khách làng chơi; mại dâm sử dụng ma túy tổng hợp để hành lạc thâu đêm; Các em gái tuổi vị thành niên bị dẫn dắt vào mại dâm đang có xu hướng gia tăng.

Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 5.373 cơ sở làm nghề kinh doanh dịch vụ 8.954 người phục vụ, trong đó: Cơ sở lưu trú (Khách sạn, nhà nghỉ, nhà cho thuê, nhà trọ) 4.920 cơ sở, (trong đó có 01 khách sạn liên doanh); 01 vũ trường có 15 nhân viên phục vụ; 67 cơ sở massage 378 nhân viên; 80 cơ sở cắt tóc gội đầu 270 nhân viên; Karaoke 170 cơ sở 263 nhân viên; Quán Cafe, giải khát 215; Chủ chứa:

50, môi giới mại dâm 20 đối tượng; Số cơ sở nghi có hoạt động mại dâm: 60 cơ sở; ngoài ra có khoảng 4187 cơ sở kinh doanh dịch vụ khác với 8954 nhân viên phục vụ *(biểu số: 01)*.

Tính đến ngày 31/12/2010 trên địa bàn Nghệ An có 131 đối tượng hoạt động mại dâm (có hồ sơ quản lý) và khoảng 317 đối tượng nghi hoạt động mại dâm; Có 63/479 xã, phường, thị trấn có đối tượng hoạt động mại dâm *(biểu số: 01)*

Tình hình trên đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhận thức được tác hại của mại dâm nó làm băng hoại đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, gây nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS cho cộng đồng. Những năm qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt triệt phá, xây dựng địa bàn lành mạnh, không có điểm nóng về mại dâm và tổ chức chữa trị, giáo dục, tạo việc làm hoàn lương cho đối tượng hoạt động mại dâm.

II. Kết quả thực hiện giai đoạn 2006 - 2010

Đã kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã, định kỳ bổ sung, thay thế các thành viên BCĐ kịp thời. Đã ban hành nhiều cơ chế chính sách như: Chính sách thu hút cán bộ, chế độ phụ cấp cho cán bộ, nhân viên làm công tác chữa trị, trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp cho đối tượng vào chữa trị tại trung tâm.

Công tác phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm đã được các Sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường hoạt động, tạo nên sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện, cụ thể:

1. Công tác Tuyên truyền

Công tác tuyên truyền đã được triển khai thông qua nhiều hình thức, đổi mới về nội dung, đi sâu, đi sát với thực tế; việc phòng ngừa và ngăn chặn mại dâm phải được triển khai từ gia đình, cụm dân cư, làng, bản, thôn, xóm, tạo sự chuyển biến về nhận thức và ý thức trách nhiệm phòng, chống mại dâm. Tạo phong trào toàn dân và dư luận xã hội lên án mạnh mẽ, phát hiện, tố giác và tham gia đấu tranh phòng, chống.

Quan điểm về phòng, chống mại dâm được các ngành, các cấp và nhân dân đồng tình, ủng hộ, kết quả triển khai: Ngành Y tế tiếp cận truyền thông trực tiếp 69.687 lượt, tư vấn cho 167.606 lượt người bán dâm, tiếp viên nhà hàng về các bệnh liên quan đến đường tình dục, phòng chống HIV, phát miễn phí 3.682.682 bao cao su, xét nghiệm HIV cho 53.918 lượt người; Đoàn Thanh niên tổ chức hơn 400 lượt ra quân tuyên truyền, phát hành trên 45.000 tờ rơi, tổ chức hơn 200 buổi truyền thông lồng ghép phòng, chống mại dâm và HIV/AIDS; Hội phụ nữ tổ chức hơn 32 lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 800 lượt báo cáo viên của cấp huyện và 1895 báo cáo viên cấp xã; Đài Phát thanh Truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An, Báo Công an

Nghệ An... đã liên tục đưa các tin, bài; Trung tâm Văn hóa tỉnh xây dựng 5 chương trình sân khấu về phòng chống mại dâm phát trên các phương tiện thông tin và tổ chức lưu diễn tại các huyện, thành phố, thị xã; Sở Tư pháp tổ chức 50 cuộc tuyên truyền lưu động; 10 cuộc tập huấn cho đội ngũ tuyên truyền viên về công tác Phòng, chống mại dâm; biên soạn hơn 10.000 cuốn Sổ tay, 3.000 cuốn hỏi đáp và 22.000 tờ gấp có nội dung liên quan gửi tận làng, bản, khối xóm.

2. Công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn ma túy, mại dâm được triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả. Quá trình thực hiện luôn gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nên nhiều địa phương đã có chuyển biến mạnh mẽ, giữ vững địa bàn không phát sinh mại dâm, giảm đáng kể số xã, phường trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm.

Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 563383/687595 = 85% gia đình đạt chuẩn văn hoá; 2873/5790 = 49,6% làng, bản, khối phố đạt chuẩn văn hoá, 30/479 xã phường, thị trấn có thành tích xuất sắc trong phòng trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, 5 huyện đang xây dựng huyện điểm văn hoá, 336/479 xã, phường không có tệ nạn xã hội (*trong đó có 63 xã, phường, thị trấn có mại dâm)*.

3. Công tác đấu tranh, triệt phá

Lực lượng chức năng, đã thường xuyên kiểm tra, đấu tranh, triệt phá các tụ điểm phức tạp về mại dâm như: Vườn hoa vòi phun, Cầu Cấm, Diễn Thành, Hòn Câu, Quỳnh Phương...; Đã thanh tra, kiểm tra 2746 lượt cơ sở, phát hiện vi phạm 1.383, xử lý cảnh cáo 820 cơ sở; truy quét tụ điểm MD 13 lượt, 104 vụ 674 lượt đối tượng trong đó: chủ chứa 94, môi giới 78, bán dâm 362, khách mua dâm 140 đối tượng; Nghi hoạt động mại dâm 50 cơ sở, 317 đối tượng.

Kết quả xử lý đối với chủ chứa, môi giới 172, trong đó: Truy tố 94 người; xử phạt hành chính 78 người, thu giữ hàng trăm triệu đồng và đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội I quản lý, chữa trị 163 gái bán dâm. *(biểu số: 01)*

Cùng với lực lượng trên Đội kiểm tra liên ngành 178 của tỉnh định kỳ tổ chức kiểm tra chấn chỉnh và xử lý những vi phạm và những hoạt động dịch vụ nhạy cảm dễ lợi dụng hoạt động mại dâm đã phát hiện nhiều cơ sở vi phạm, lập biên bản xử lý hành chính với hình thức phạt tiền gần 100 triệu đồng và tịch thu một số tang vật khác. Thông báo đến địa phương, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của Đoàn. Từ đó, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, quán karaoke... xây dựng các quy định, cam kết không để xảy ra hoạt động mại dâm. Thông qua kiểm tra, xử lý vi phạm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ được chấn chỉnh tốt hơn.

Nhìn chung các hoạt động mại dâm trong thời gian qua từng bước được ngăn chặn. Số vụ án hoạt động mại dâm có xu hướng giảm dần theo từng năm.

4. Công tác giáo dục, chữa trị

Công tác chữa trị, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm luôn được quan tâm, quy trình chữa trị từng bước được hoàn thiện; người bán dâm được giáo dục lối sống, phục hồi hành vi nhân cách và lao động sản xuất; được dạy nghề, truyền nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động nhằm tạo điều kiện để người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng hoàn lương bền vững. Số gái mại dâm được đưa vào giáo dục, chữa trị trong 5 năm là 163 người, trong đó: dạy nghề, truyền nghề 128 người, tái hòa nhập cộng đồng không tái phạm đạt 45%, có một số điển hình như: Đoàn Thị Hà (Can Lộc, Hà Tĩnh); Nguyễn Thị Đào (Bố Trạch, Quảng Bình); Nguyễn Thị Xuân (Tân Kỳ); Trần Thị Dung, Nguyễn Thị Mùi (Thanh Chương); Nguyễn Thị Hường, Hoàng Thị Yến (Đô Lương); Nguyễn Thị Giang (Quỳnh Lưu, Nghệ An)...

5. Đầu tư nguồn lực cho Chương trình

a) Công tác tổ chức, cán bộ

Công tác Phòng, chống mại dâm đã trở thành nhiệm vụ của các ngành, các cấp, vì thế đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, cụ thể: tỉnh và huyện đã thành lập Đội kiểm tra liên ngành (178) phòng, chống mại dâm; Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế bố trí cán bộ Thanh tra chuyên ngành để tăng cường công tác thanh tra hoạt động dịch vụ chăm sóc sức khỏe và văn hóa phẩm trên địa bàn. Riêng Đội kiểm tra liên ngành (178), thanh tra chuyên ngành đã bố trí được 130 người tham gia, tăng 200% so với giai đoạn trước; huy động cả cán bộ xã, phường 400 người, cán bộ huyện, thành phố, thị xã là 20 người và cán bộ Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội I: 40 người.

Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, tinh thần, thái độ, trách nhiệm tâm huyết với công việc. Nhờ vậy, góp phần nâng cao kết quả công tác chữa trị trong thời gian qua.

Đã tổ chức 5 lớp tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội cấp huyện, xã và các Trung tâm; 4 Đoàn đi tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình cai nghiện và phòng chống mại dâm.

b) Kinh phí thực hiện

Tranh thủ sự đầu tư của Trung ương thông qua Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống tệ nạn mại dâm, bên cạnh đó hàng năm tỉnh bố trí ngân sách và huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh đã huy động được tổng kinh phí 2006 - 2010: 2,860 tỷ đồng (*biểu số:02)*

- Trong đó: + Chi tuyên truyền, XD XP, nâng cao NLCM: 1,094 tỷ;
  + Đấu tranh, triệt phá: 0,787 tỷ;

+ Chữa trị, giáo dục, Dạy nghề, LĐSX: 0,779 tỷ;
+ Chi khác: 0,200 tỷ;

- Các nguồn: + Ngân sách Trung ương: 2,610 tỷ;
+ Ngân sách Địa phương: 0,250 tỷ.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Đã chuyển biến nhận thức, quan điểm của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và tạo sự đồng thuận trong nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ngành, các cấp trong công tác phòng, chống tệ nạ xã hội nói chung và mại dâm nói riêng.

- Mại dâm đã được kiềm chế về tốc độ và phạm vi; số tụ điểm đã giảm, một số địa bàn đã xóa bỏ được tình trạng mại dâm đứng đường, chào mời khách nơi công cộng; giảm số cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí hoạt động mại dâm trá hình; ngăn chặn giảm số đối tượng tham gia hoạt động mại dâm, đặc biệt là mại dâm trẻ em, người chưa thành niên.

- Công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Quá trình thực hiện luôn gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nên đã chuyển biến mạnh mẽ, giữ vững địa bàn không phát sinh mới, giảm đáng kể số xã, phường trọng điểm về tệ nạn ma túy, mại dâm.

2. Tồn tại

- Công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm ở một số xã, phường còn hạn chế; Kết quả chưa vững chắc, mại dâm vị thành niên vẫn tồn tại; phụ nữ miền núi cao còn bị lôi kéo vào các điểm dịch vụ và bị lợi dụng hoạt động mại dâm; nạn buôn bán người vì mục đích mại dâm có chiều hướng tăng.

- Công tác giáo dục, chữa trị và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đạt hiệu quả thấp; người bán dâm khi hoàn lương trở về cộng đồng thiếu sự quan tâm, còn bị kỳ thị.

- Nhiều địa phương chưa quản lý tốt công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, đặc biệt là địa bàn giáp ranh dẫn đến một số tụ điểm phức tạp để tồn tại lâu ngày; hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa phẩm độc hại vẫn lén lút xẩy ra mà chưa được kiểm soát một cách chặt chẽ.

- Ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống mại dâm trong 5 năm còn thấp (*bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách bố trí của địa phương*). Đến nay Nghệ An chưa tiến hành điều tra tổng thể về tình hình mại dâm trên địa bàn, vì vậy thông tin thu thập được vừa thiếu vừa không phản ánh được chính xác tình hình tệ nạn mại dâm của từng địa bàn nói riêng, toàn tỉnh nói chung.

3. Nguyên nhân tồn tại

Nguyên nhân khách quan

- Do tính chất phức tạp của mại dâm, hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi hơn, với nhiều hình thức biến tướng mới, sử dụng công nghệ thông tin hiện đại, mặt khác hệ thống dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ theo giờ phát triển nên khó phát hiện để đấu tranh phòng, chống.

- Do tình trạng thiếu công ăn việc làm, thiếu hiểu biết pháp luật, đặc biệt một số dân tộc ít người, khi các lao động nữ xuống thành phố, thị xã, khu vực giải trí để tìm việc làm dễ bị lợi dụng, mua chuộc làm gái bán dâm;

- Nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm chưa tương xứng với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; cơ chế, chính sách và chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung và mại dâm nói riêng còn nhiều bất cập.

Nguyên nhân chủ quan

- Do nhận thức của một bộ phận dân cư trong đó có cán bộ, đảng viên còn hạn chế chưa nhìn nhận một cách thấu đáo và toàn diện về vấn đề mại dâm cũng như tác động của nó đối với nền kinh tế - xã hội nói chung và truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục nói riêng.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền cấp cơ sở, sự giám sát của các đoàn thể còn buông lỏng; một số gia đình không hòa thuận, thiếu lành mạnh, vai trò giáo dục con em của một bộ phận gia đình giảm sút, dẫn đến vi phạm.

- Công tác đấu tranh triệt phá đường dây, ổ nhóm chưa thật hiệu quả; quy định văn bản pháp luật còn chưa nghiêm, chế tài xử lý chỉ mới xử lý người bán, còn người mua được xử lý hành chính và cho về.

- Công tác quản lý, chữa trị, giúp đỡ đối tượng bán dâm tái hòa nhập cộng đồng hoàn lương còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; sự đồng thuận về nhận thức, quan điểm và sự tham gia tích cực vào cuộc của các đoàn thể, tổ chức xã hội, mọi người dân.

- Cần thực hiện toàn diện, đồng bộ các giải pháp phòng, chống, đấu tranh, ngăn chặn, lấy phòng ngừa là cơ bản, gắn với xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, phân công cụ thể trách nhiệm giữa các ngành, đoàn thể. Thường xuyên kiểm tra, sơ, tổng kết, biểu dương cá nhân, tập thể làm tốt, phát hiện mô hình hiệu quả để nhân rộng.

- Cần phải có nguồn lực đầu tư trước hết đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các cấp, các ngành, ưu tiên kinh phí tổ chức chữa trị, dạy nghề và hỗ trợ tìm việc làm sau chữa trị cho người bán dâm.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I. Dự báo tình hình tệ nạn mại dâm trong thời gian tới

Đến năm 2010, trên địa bàn Nghệ An các tụ điểm mại dâm nơi công cộng đã giảm đáng kể, mại dâm hoạt động công khai đã cơ bản được kiểm soát như: Bến xe Vinh, vườn hoa Cửa Bắc, Cửa Nam; Cầu Cấm, Nghi Yên, Nghi Lộc. Số người mại dâm và tham gia hoạt động mại dâm giảm hơn so với trước, lý do giảm cơ bản là: Do đấu tranh, xử lý và quản lý tốt địa bàn; giảm do chữa trị, giáo dục thành công hoặc di chuyển địa phương khác. Dự báo các năm tới, tình hình mại dâm ở nước ta nói chung và Nghệ An nói riêng vẫn còn diễn biến phức tạp: Tổng số người mại dâm (tăng do người mới; di chuyển của các địa phương khác; do điều tra, đấu tranh phát hiện chính xác hơn; đô thị hóa nhanh, tình trạng thiếu việc làm và tái phạm) song không tăng nhiều (do những nguyên nhân giảm), số người mại dâm hàng năm tăng khoảng 8 - 10%.

Tình hình hoạt động mại dâm có những thay đổi, số người hoạt động mại dâm chuyên nghiệp nơi công cộng sẽ giảm; số người hoạt động mại dâm bán chuyên nghiệp, theo phương thức gái gọi tăng, địa điểm hoạt động chủ yếu là khu du lịch, khu công nghiệp, công trường xây dựng lớn; Thông qua các cơ sở Massage, quán bar, vũ trường; khách sạn, nhà nghỉ cho nghỉ theo giờ.

Độ tuổi mại dâm sẽ trẻ hóa, nhóm tuổi thanh thiếu niên, học sinh và sinh viên tăng lên, tập trung ở đô thị; mại dâm trẻ em, chưa thành niên; mại dâm nam, mại dâm đồng giới xuất hiện; tệ nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em vì mục đích mại dâm; phụ nữ và trẻ em bị lừa gạt bán đi nước ngoài nô lệ tình dục.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tập trung công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiểm soát địa bàn trọng điểm, tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm dưới mọi hình thức; phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm, bóc lột tình dục góp phần bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người. Giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hạnh phúc gia đình; Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% đối tượng hoạt động mại dâm phát hiện được phân loại và có hồ sơ quản lý;

- 100% tụ điểm, vụ mại dâm phát hiện phải được đấu tranh xử lý; 100% gái mại dâm bị đấu tranh phải được đưa vào cơ sở giáo dục để chữa bệnh, giáo dục hoàn lương;

- 100% phụ nữ và trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trở về được hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng;

- Xây dựng 75% xã, phường, thị trấn ở khu vực đô thị và 95% xã, phường, thị trấn ở khu vực nông thôn không có tệ nạn mại dâm.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc xây dựng lối sống lành mạnh; nâng cao hiểu biết về tác hại của mại dâm và HIV/AIDS làm lây nhiễm trong cộng đồng; làm băng hoại đạo đức, lối sống, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ nhận thức được tác hại, thấy được trách nhiệm của các cấp, các ngành tạo sự đồng thuận trong đấu tranh phòng chống, để từ đó mọi người và xã hội phải đấu tranh loại bỏ nó.

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống mại dâm trong toàn xã hội.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông; thực hiện các chương trình, các đợt truyền thông, Trung tâm Văn hóa tỉnh xây dựng các vở kịch, tiểu phẩm, nội dung truyền thông về công tác phòng, chống.…).

- Thiết lập mạng lưới cộng tác viên truyền thông về phòng, chống mại dâm. Xây dựng bộ công cụ truyền thông và giáo trình giảng dạy về phòng, chống mại dâm; nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn cho đội ngũ giảng viên (sách mỏng, tờ rơi, tranh áp phích, sổ tay cho tuyên truyền viên, lịch và các phóng sự, phim…).

2. Xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Lồng ghép công tác phòng chống mại dâm và quản lý, giúp đỡ người sau chữa trị hoàn lương với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh xã hội với các dịch vụ phòng ngừa, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

Tổ chức học tập, quán triệt toàn dân về công tác xây dựng xã, phường không có tệ nạn ma túy, mại dâm, tổ chức đăng ký thi đua, ký cam kết thực hiện. Mục tiêu

đạt 75% xã, phường, thị trấn ở đô thị và 95% xã, phường ở khu vực nông thôn không có tệ nạn mại dâm.

Kiện toàn ban chỉ đạo cấp xã; thành lập Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã *(chú trọng 121 xã, phường, thị trấn trọng điểm về TNXH, trong đó có 63 xã, phường có mại dâm)*; xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp trong ban chỉ đạo và các cơ sở sản xuất, dịch vụ, trường học trên địa bàn; xây dựng các thiết chế cộng đồng liên quan đến phòng ngừa, giảm hại; giám sát, đánh giá định kỳ kế hoạch phòng, chống mại dâm.

Tăng cường hoạt động kiểm tra liên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về mại dâm; thực hiện công tác thu thập thông tin và báo cáo định kỳ, đột xuất về đối tượng, kết quả hoạt động Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã và cán sự phòng, chống tệ nạn xã hội. Hàng năm tổ chức đánh giá, phân loại và cấp giấy chứng nhận cho xã, phường, thị trấn không có tệ nạn xã hội theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết liên tịch 01/2008/NQLT-BLĐTBXH-BVHTTDL-BCA-UBMTTQ ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Công an - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành "Các tiêu chí phân loại, chấm điểm đánh giá và biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma tuý, mại dâm". Tiến tới xã hội hóa công tác phòng, chống mại dâm.

Cấp kinh phí xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội cho 121 xã, phường, thị trấn trọng điểm, mỗi đơn vị 10.000.000đ/năm; Ban chỉ đạo 20 huyện, thành, thị mỗi đơn vị 10.000.000đ/năm.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, triệt phá ổ nhóm mại dâm

a) Rà soát, thống kê, phân loại để xử lý: Tổ chức nắm tình hình, điều tra cơ bản về địa bàn, đối tượng tổ chức hoạt động mại dâm; tổ chức đấu tranh các chuyên án về hoạt động mại dâm, đặc biệt đối với các vụ án liên quan đến mại dâm trẻ em. Trước mắt xử lý dứt điểm 04 tụ điểm mại dâm nơi công cộng trên địa bàn tỉnh *(Diễn Thành, Diễn Hải; Cầu cấm; Vườn hoa, vòi phun).*

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực thi pháp luật trong phòng ngừa, đấu tranh chuyên án và điều tra, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm cho lực lượng công an, kiểm sát viên, thẩm phán các cấp.

Đầu năm 2012, tiến hành điều tra, thống kê, lập hồ sơ đối tượng mại dâm, phân loại địa bàn và đối tượng vi phạm để lập kế hoạch quản lý, xây dựng chiến lược phòng chống; 100% cơ sở có liên quan và người hoạt động mại dâm phải có hồ sơ quản lý.

b) Quản lý hoạt động khách sạn, nhà hàng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm: Củng cố tổ chức, tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực về công tác thanh tra, kiểm tra cho thành viên của đội kiểm tra liên ngành các cấp trong việc tổ chức kiểm tra hoạt

động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thương mại dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; 100% cơ sở hoạt động dịch vụ phải ký cam kết không vi phạm tệ nạn mại dâm; tổ chức cá nhân vi phạm đều phải xử lý nghiêm và thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động kinh doanh; Đối với đối tượng mại dâm thực hiện biện pháp quản lý giáo dục chữa trị tại các Trung tâm.

c) Xử lý nghiêm đối với cán bộ viên chức liên quan đến hoạt động mại dâm: Mọi hành vi mua bán dâm với mọi hình thức, bị phát hiện đều xử lý nghiêm túc và thông báo về cho chính quyền địa phương và gia đình biết, nếu là cán bộ công chức, viên chức thông báo cho gia đình và cơ quan nơi công tác để quản lý, giáo dục. Nếu vi phạm nhiều lần phải xử lý kỷ luật, cao nhất là buộc thôi việc.

4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chữa trị, tái hoà nhập cộng đồng cho người bán dâm, đầu tư nâng cấp, trang bị tại trung tâm

Nâng cao hơn nữa chất lượng chữa trị, giáo dục, dạy nghề cho đối tượng mại dâm tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội I và tại cộng đồng. Thực hiện đầy đủ quy trình giáo dục, chữa trị cho người bán dâm theo quy định của pháp luật. Lồng ghép các chương trình an sinh xã hội với các dịch vụ phòng ngừa, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng bán dâm, đối tượng bị mua bán nước ngoài trở về có việc làm, có thu nhập ổn định để họ hội nhập bền vững. Tổng kết các mô hình phòng, chống mại dâm có hiệu quả để nhân rộng.

Bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội I, tiếp nhận và hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán trở về; Đầu tư nâng cấp thêm phân khu tiếp nhận khoảng 50 người *(là phụ nữ, trẻ em bị buôn bán trở về)* tại Trung tâm; đầu tư trang thiết bị, tổ chức giáo dục dạy văn hoá và dạy nghề, lao động sản xuất cho người bán dâm nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi cũng như chất lượng, hiệu quả công tác chữa trị tại Trung tâm và cộng đồng.

Uỷ ban nhân dân và các tổ chức đoàn thể cấp xã quản lý và tạo điều kiện cho người bán dâm sau khi tái hoà nhập cộng đồng được vay vốn, tạo việc làm. Tránh phân biệt, kỳ thị tạo môi trường tốt để đối tượng hoàn lương giảm tái phạm.

5. Tăng cường Nguồn lực thực hiện chương trình

a) Về tổ chức bộ máy: Củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy làm công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội từ cấp tỉnh đến cơ sở, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: Thành lập Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Cấp huyện: Bố trí cán bộ chuyên trách về Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Tại xã, phường, thị trấn: Bố trí cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội. Bên cạnh đó, thành lập Đội hoạt động xã hội tình nguyện, câu lạc bộ phòng chống ma túy, mại dâm.

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại cấp huyện và cấp xã, Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội.

b) Về kinh phí thực hiện *(biểu số 03):*

** Tổng nguồn lực*: 37 tỷ đồng;

Trong đó: - Trung ương: 25 tỷ đồng;

- Địa phương: 10 tỷ đồng;
- Xã hội hóa: 2 tỷ đồng.

** Nội dung chi:*

- Chi tuyên truyền, giáo dục: 2,300 tỷ đồng;
- Chi kiểm tra, đấu tranh, triệt phá: 2,210 tỷ đồng;
- Chi xây dựng xã, phường, phụ cấp BCĐ: 3,700 tỷ đồng;
- Xây dựng mô hình tại cộng đồng, hỗ trợ hội nhập: 2,200 tỷ đồng;
- Nâng cao năng lực, và đánh giá giám sát: 1,080 tỷ đồng;
- Trang bị văn phòng, xe ô tô: 1,000 tỷ đồng;
- Xây dựng trụ sở Chi cục: 8,000 tỷ đồng;
- Chi phí phục vụ chữa trị: 3,435 tỷ đồng;
- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trung tâm I: 11,000 tỷ đồng;
- Dạy nghề, giải quyết việc làm sau chữa trị: 1,025 tỷ đồng;
- Điều tra, thống kê lập HSQL: 1,000 tỷ đồng;
- Chương trình 130/CP + Chi khác: 0,050 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Các huyện, thành phố, thị xã chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn; trong đó ưu tiên kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ tại xã, phường và các hoạt động phòng, chống mại dâm trên địa bàn. Đối với những huyện, thành phố, thị xã trọng điểm về tệ nạn mại dâm nhưng chưa tự cân đối được ngân sách, hàng năm làm văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ để bảo đảm thực hiện.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng, chống AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình; chỉ đạo việc

phối hợp thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm với phòng chống AIDS và các hoạt động phòng, chống mua bán người vì mục đích mại dâm.

I. Trách nhiệm của các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình; chỉ đạo, theo dõi và giám sát việc triển khai Chương trình. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, 6 tháng, hàng năm tổ chức sơ, tổng kết, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động TBXH tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình.

- Tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; tổ chức các hoạt động Cơ quan Thường trực Chương trình phòng, chống mại dâm; hướng dẫn và phối hợp triển khai kế hoạch lồng ghép các chương trình xóa đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV, phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em với Chương trình phòng, chống mại dâm;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành 178 của tỉnh kiểm tra đột xuất, định kỳ hàng quý, hàng năm; Chỉ đạo Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội I tiếp nhận, chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tái hòa nhập người bán dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm. Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức điều tra, thống kê, lập hồ sơ đối tượng mại dâm và các cơ sở, cá nhân có liên quan đến hoạt động mại dâm.

2. Công an tỉnh

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; Tổ chức hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh mại dâm thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đấu tranh, triệt phá, xử lý các đường dây, tụ điểm, ổ nhóm tệ nạn mại dâm; mua bán phụ nữ và trẻ em. Đẩy mạnh công tác điều tra, truy quét tại các địa bàn trọng điểm; Chỉ đạo công an các huyện, thành, thị, triển khai công tác Phòng, chống tệ nạn mại dâm; tăng cường kinh phí, công cụ hỗ trợ nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong thời gian tới.

- Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH tổ chức tổng điều tra, thống kê lập hồ sơ quản lý và hồ sơ đưa đối tượng vào trung tâm. Chỉ đạo cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh điều tra xử lý nghiêm minh các vụ án mại dâm.

3. Bộ đội biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng chống ma túy và buôn bán người ở khu vực biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, vùng biển, đặc biệt khu vực cửa khẩu,

cảng biển. Kịp thời phát hiện hoạt động mại dâm, tội phạm buôn bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

4. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh văn hóa, du lịch, ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy; rà soát, kiểm tra, cấp phép, đăng ký và cam kết thực hiện nghiêm các quy định về quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm; Phối hợp với UBMTTQ tỉnh thực hiện tốt công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chỉ đạo các cơ quan Báo chí đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn bao gồm cả việc phòng, chống lây nhiễm HIV, các bệnh lây qua đường tình dục; chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm tạo sự đồng thuận của xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

6. Sở Y tế

Chỉ đạo việc tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức khám sức khỏe, cung cấp dịch vụ y tế cho đối tượng có nguy cơ cao; Bồi dưỡng nghiệp vụ về chữa trị cho gái mại dâm tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội I Nghệ An.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm; hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn trong quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm; thẩm quyền xử phạt hành chính của cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp các ngành tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa học sinh, sinh viên tham gia hoạt động mại dâm; chỉ đạo và tổ chức triển khai Chương trình giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống lành mạnh, giáo dục phòng, chống mại dâm cho học sinh, sinh viên.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch chương trình phòng chống mại dâm của tỉnh, đồng thời, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để tăng cường cơ sở, vật chất các trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội, đảm bảo điều kiện hoạt động.

10. Sở Tài chính

Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kinh phí hoạt động thường xuyên (phần ngân sách địa phương phải bố trí) phục vụ công tác phòng, chống mại dâm và chế độ, chính sách hỗ trợ cho cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp, chế độ trợ cấp cho đối tượng chữa trị tại trung tâm.

11. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TB&XH tham mưu xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác phòng chống TNXH các cấp và cán bộ tại trung tâm.

- Chủ trì, phối hợp cùng các ngành hướng dẫn việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

12. ***Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh***

Tăng cường hướng dẫn, nâng cao nghiệp vụ về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến tệ nạn mại dâm cho Tòa án, Viện kiểm sát các huyện, thành, thị; Xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm tệ nạn mại dâm nhằm nâng cao ý thức của người dân, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm mại dâm.

13. Đề nghị UBMTTTQ tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân

Phối hợp cùng các ban, ngành tuyên truyền sâu rộng cho người dân hiểu tác hại của mại dâm, đấu tranh kiên quyết không để tệ nạn này phát triển; giáo dục, giúp đỡ người lầm lỡ hoàn lương; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy mại dâm; phát động phong trào tố giác, lên án tội phạm mại dâm ở cộng đồng dân cư.

14. Các Trường Đại Học, Cao Đẳng, Trung cấp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Nhà trường phải tăng cường công tác truyền thông, giáo dục phòng, chống mại dâm; tham gia tích cực vào công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm. Tổ chức triển khai Chương trình giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống lành mạnh, giáo dục phòng, chống ma túy, mại dâm cho học sinh, sinh viên.

II. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, giao Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể liên quan xây dựng Chương trình kế hoạch hàng năm cụ thể trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã phê duyệt; thành lập Đội kiểm tra liên ngành, tổ chức kiểm tra các hoạt động phòng chống mại dâm trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phát động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư; thực hiện công tác phòng chống mại dâm có hiệu quả; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng quý, năm; Định kỳ

tổ chức kiểm tra, giao ban, đánh giá tình hình nhằm rút kinh nghiệm; giúp đỡ gái mại dâm tái hòa nhập cộng đồng ổn định.

III. UBND các xã, phường, thị trấn

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm với các hình thức cụ thể, sâu sắc; phát động phong trào, ký cam kết không vi phạm đến tận cơ quan, tổ chức, khối phố và gia đình;

- Quản lý tốt địa bàn, thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ lợi dụng hoạt động mại dâm trên địa bàn; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác đấu tranh, triệt phá, xử lý các ổ nhóm, tụ điểm hoạt động mại dâm;

- Xây dựng phong trào đời sống văn hóa tại cộng đồng dân cư, nâng cao đạo đức lối sống trong gia đình, dòng họ và trong từng khối xóm, làng, bản nhằm thực hiện tôt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; Giáo dục, quản lý, giúp đỡ đối tượng bán dâm hoàn lương có hiệu quả.

IV. Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội I Nghệ An

Hàng năm chuẩn bị tốt công tác tổ chức tiếp nhận, quản lý, giáo dục, chữa trị và dạy nghề cho đối tượng mại dâm; đảm bảo anh ninh trật tự; phối hợp với các chính quyền, địa phương nhằm giúp đỡ gái bán dâm tái hòa nhập cộng đồng./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN